TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Lường Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Duy C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1988. Tại: huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Kiều Duy C1 và bà Hoàng Thị T. Bị cáo có vợ: Đào Thị L. Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: 01 (Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 17/7/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị can Kiều Duy C bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đào Việt A. Sinh năm 1973 và vợ là Nguyễn Thị T. Cư trú tại: Tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đào Thị L sinh năm 1992. Cư trú tại: Tiểu khu A, xã CN, MS, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, Kiều Duy C điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 26B2 - 251.30 từ nhà ở bản N, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La đến nhà người quen là Đào Việt A, sinh năm 1973 có vợ là Lường Thi T, sinh năm 1980 trú tại tiểu khu 8, thị trấn HL, huyện MS chơi. Khi đến nơi C dựng xe mô tô tại sân và nhìn vào nhà thì thấy Đào Thu N, sinh năm 2014 (*con của Việt Anh*) đang nằm xem ti vi trong nhà. C hỏi N và được biết bố mẹ N đang làm vườn cạnh bờ suối. C quan sát thấy vợ chồng Việt A đang làm vườn cách bờ rào sắt khoảng 30m. Quan sát thấy máy hàn điện hiệu Fuji MMA 2001 màu cam, kích thước 40cm x 25cm x 30cm, có hai dây điện lắp theo máy hàn để ở vị trí trái bếp. C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên quay xe dùng hai tay xách máy hàn đặt lên chỗ để phía trước xe. C nhờ N lấy 01 túi nilon để che biển kiểm soát xe mô tô, còn N tiếp tục xem ti vi. Sau đó, C điều khiển xe đi về nhà mẹ của C tên là Hoàng Thị T, sinh năm 1964 trú tại tiểu khu A, xã CN, huyện MS nhưng không có ai ở nhà và để máy hàn trước cửa nhà rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi phát hiện bị mất trộm máy hàn điện, cùng ngày Lường Thị T có đơn trình báo mất trộm tài sản và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã thu giữ: 01 máy hàn điện nhãn hiệu Fuji MMA - 2001, màu cam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 26B2 - 215.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy JF66E180.515, biển kiểm soát 26B2 - 251.30 mang tên Đào Thị L; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần bò dài màu xanh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 965/KL-HĐ ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện MS, kết luận giá trị tài sản Kiều Duy C đã chiếm đoạt 01 máy hàn điện nhãn hiệu Fuji MMA - 2001 của gia đình Lường Thị T có trị giá 2.200.000VNĐ.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Kiều Duy C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Kiều Duy C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy C từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp cho các bị hại. Và trao trả cho người liên quan 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B2 - 251.30 cho chị Đào Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần bò dài màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Lường Thị T trú tại tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, ngày 03/10/2020 Kiều Duy C đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 máy hàn điện nhãn hiệu Fuji MMA - 2001 trị giá 2.200.000VNĐ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: đơn trình báo của các bị hại. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 04/10/2020; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 04/10/2020; kết luận định giá tài sản số 965/KL-HĐ ngày 05/10/2020; lời khai của các bị hại, biên bản hỏi cung bị cáo....và các tài liêu khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn.

Với việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 2.200.000đ thì Viện kiểm sát nhân dân huyện MS và Tòa án xét xử bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bị cáo đã cố tình phạm tội. trước lần phạm tội này, Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 17/7/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 7 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không chịu tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục bất chấp pháp luật tiếp tục thực hiện tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị phát hiện đã mang toàn bộ tài sản trộm cắp được giao nộp cho cơ quan điều tra. Bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo từ đó mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tạm giữ 23 ngày. Nên thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 26B2 - 215.30 qúa trình điều tra xác định là tài sản của Đào Thị L (vợ của bị can Kiều Duy C). Tuy nhiên, Đào Thị L không biết việc C sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 22/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho Đào Thị L quản lý và sử dụng. Đồng thời trao trả 01 máy hàn điện nhãn hiệu Fuji MMA - 2001, màu cam cho gia đình Lường Thị T quản lý và sử dụng. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về bồi thường dân sự. Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 5.000.000đ cho gia đình bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Kiều Duy C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy C 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ 23 ngày tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 26B2 - 215.30 cho chị Đào Thị L (vợ của bị cáo Kiều Duy C). Đồng thời trao trả 01 máy hàn điện nhãn hiệu Fuji MMA - 2001, màu cam cho gia đình Lường Thị T quản lý và sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần bò dài màu xanh, phía trước có nhiều vết rách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về bồi thường dân sự. Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 5.000.000đ cho gia đình bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga